

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh			Dự toán sau khi điều chỉnh
			Tổng	Tăng	Giảm	
	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường (Chương 426)</b>	<b>2.308</b>	<b>-596</b>	<b>262</b>	<b>858</b>	<b>1.712</b>
<b>1</b>	<b>Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường (Mã QHNS 1007224)</b>	<b>1.047</b>	<b>-367</b>	<b>0</b>	<b>367</b>	<b>680</b>
<b>1.1</b>	<b><i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 340 - khoản 341)</i></b>	<b>237</b>	<b>-167</b>	<b>0</b>	<b>167</b>	<b>70</b>
	- Kinh phí tập huấn và kiểm tra khoáng sản	114			64	50
	- Tổ chức đối thoại doanh nghiệp	10			10	0
	- Tổ chức hội nghị tọa đàm Bình đẳng giới	9			9	0
	- Kinh phí kiểm tra định kỳ hoạt động tài nguyên nước	40			20	20
	- Tập huấn phổ biến VBQPPL mới ban hành cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước	40			40	0
	- Hoạt động ban chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu và các hoạt động khác có liên quan đến biến đổi khí hậu	24			24	0
<b>1.2</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế (Loại 280 - Khoản 332)</b>	<b>810</b>	<b>-200</b>		<b>200</b>	<b>610</b>
	- Lĩnh vực nước, khí tượng thủy văn	810			200	610
<b>2</b>	<b>CC Quản lý đất đai (Mã QHNS 1101499)</b>	<b>153</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	<b>0</b>	<b>251</b>
	<b><i>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Loại 340 - Khoản 341)</i></b>	<b>153</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	<b>0</b>	<b>251</b>
	- BS tiền lương theo ND 38/2019/NĐ-CP	153		98		251
<b>3</b>	<b>Chi cục biển, hải đảo (Mã QHNS 1112538)</b>	<b>397</b>	<b>-101</b>	<b>96</b>	<b>197</b>	<b>296</b>
	<b><i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 340 - khoản 341)</i></b>	<b>397</b>	<b>-101</b>	<b>96</b>	<b>197</b>	<b>296</b>
	- Tổ chức tuần lễ biển đảo	107			7	100
	- Thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	44			44	0
	- Kinh phí phục vụ hoạt động giao khu vực biển (theo Nghị định 51/2014/NĐ-CP)	89			89	0
	- Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi giấy phép nhận chìm ở biển theo Nghị định 40/2016/NĐ-CP	44			44	0
	- Hội nghị phổ biến kiến thức về bảo vệ chủ quyền biển đảo và kinh tế biển	13			13	0
	- Máy tính xách tay có cổng COM kết nối với thiết bị ngoại vi	100		96		196
<b>4</b>	<b>Trung tâm phát triển quỹ đất (Mã QHNS 1031567)</b>	<b>162</b>	<b>-162</b>	<b>0</b>	<b>162</b>	<b>0</b>

STT	Nội dung	Dự toán trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh			Dự toán sau khi điều chỉnh
			Tổng	Tăng	Giảm	
	<b><i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 280 - khoản 332)</i></b>	<b>162</b>	<b>-162</b>		<b>162</b>	<b>0</b>
	- Chi lương bảo vệ các khu đất	162			162	0
<b>5</b>	<b>Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên môi trường (Mã QHNS 1040172)</b>	<b>115</b>	<b>68</b>	<b>68</b>	<b>0</b>	<b>183</b>
	<b><i>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Loại 280 - Khoản 332)</i></b>	<b>115</b>	<b>68</b>	<b>68</b>		<b>183</b>
	- BS tiền lương theo NĐ 38/2019/NĐ-CP	115		68		183
<b>6</b>	<b>Văn phòng đăng ký đất đai (Mã QHNS 1079036)</b>	<b>434</b>	<b>-132</b>	<b>0</b>	<b>132</b>	<b>302</b>
	<b><i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 280 - khoản 332)</i></b>	<b>434</b>	<b>-132</b>		<b>132</b>	<b>302</b>
	- Kinh phí kiểm kê đất đai	419			117	302
	- Kinh phí thống kê đất đai cấp tỉnh	15			15	0